

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

MỘT SỐ KIỂU CHƠI CHỮ TRONG TIẾNG VIỆT NGÀY NAY

Nowadays Vietnamese Pun

LÊ BÁ MIÊN

(ThS, ĐHSP 2 Hà Nội)

Abstract

Pun (or word-play) is a rhetorical mode of word which is based on the flexible uses of phonetics, vocabulary, grammar and writing of some language. Pun is aimed at generating new information and meanings using the same linguistic system in order to create interesting and surprising effects in speech. This research is going to present some types of pun which have been popularly used these recent years. These have been collected from practical speech, journals, radios and other means of mass media. They are new materials reflexing changes in the social life of the Vietnamese language in a timely way.

1. Vấn đề

1.1. Chơi chữ là một hình thái tu từ của lời nói dựa vào sự vận dụng uyển chuyển, linh hoạt những tiềm năng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và chữ viết của một thứ tiếng để tạo ra những thông tin mới, những ý nghĩa mới, thường là những thông tin khác hẳn dưới cùng một hình thức ngôn ngữ nhằm đem lại những hiệu quả nhất định như vui đùa, hài hước hoặc châm biếm, mỉa mai trong nói năng, diễn đạt. Cũng giống như những trò chơi khác, chơi chữ là sản phẩm của một thứ giải trí nhưng là thứ giải trí tao nhã và trí tuệ. Ở đó nó đem lại cho người dùng ngôn ngữ (người nói và người nghe) những cách hiểu thú vị, bất ngờ nhưng không kém phần sâu sắc, mặn mà, hấp dẫn lúc giao tiếp, giao lưu.

1.2. Theo truyền thống ngữ văn học Việt Nam, chơi chữ đã trở thành một xu hướng thẩm mỹ - xu hướng nghệ thuật trong thể giới tâm lí. Ở đó chơi chữ vừa là trò chơi, là thú chơi vừa là chỗ khai thác, thưởng thức cái đẹp - cái thẩm mỹ trong những kiến trúc chữ nghĩa

của tiếng mẹ đẻ. Truyền thống đó thể hiện rõ nhất trong cách đặt câu đối, cách nói lái, cách làm thơ thuận nghịch độc và nhiều lối kiến trúc ngôn ngữ khác. Tiếp tục truyền thống đó, ngày nay chơi chữ vẫn được sử dụng trong đời sống ngôn ngữ để làm cho lời nói trở nên vui tươi, sinh động, uyển chuyển và chuyển tải được nhiều ý nghĩa hơn.

1.3. Bài viết sẽ trình bày một số kiểu chơi chữ xuất hiện trong một số năm đầu thiên niên kỉ thứ ba (khoảng trên 100 trường hợp nói và viết). Những tư liệu này, chúng tôi thu thập từ thực tiễn nói năng, từ báo chí, đài phát thanh và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Đây là những câu nói, câu văn hoặc những tiêu đề báo chí được các tác giả sử dụng trong lời nói hàng ngày hoặc trong các bài báo viết, báo nói, báo điện tử. Nó là những tư liệu thực tế, mới mẻ còn nóng hổi hơi thở của cuộc sống. Qua sự phân tích các tư liệu này, chúng tôi hi vọng nhìn thấy rõ hơn sự tiếp nối truyền thống cũng như những sáng tạo mới trong quá trình vận dụng, khai thác những năng lực vốn

có của tiếng Việt ở các kiểu chơi chữ trong một đời sống xã hội sôi động và đang phát triển.

2. Nội dung

Dựa trên những cách khai thác các tiềm năng trong kiến trúc tiếng Việt và chữ Việt, chúng tôi có thể tạm thời phân chia thành một số kiểu chơi chữ dưới đây:

2.1. Dùng hai từ phức có ý nghĩa trái ngược nhau, trong đó các từ có một thành tố cấu tạo giống nhau về vô ngữ âm, đặt trong thế đối lập. Đây là kiểu chơi chữ khá phổ biến hiện nay. Theo thống kê của chúng tôi nó chiếm tới hơn 28%.

Chúng ta đều biết trong từ vựng tiếng Việt có rất nhiều từ phức (láy hoặc ghép) có một tiếng giống nhau về ngữ âm nhưng lại có ý nghĩa đối lập nhau như *nổi tiếng* và *tai tiếng*, *ảo vọng* và *thất vọng*, *thành quả* và *hậu quả*, *dâng công* và *tâng công*, *bình thường* và *tâm thường*... Trong những cặp từ này có từ có ý nghĩa biểu thái tích cực, có từ có ý nghĩa biểu thái tiêu cực. Lợi dụng ý nghĩa đó, người nói (viết) khéo léo đặt nó trong thế đối lập của câu văn nhằm tạo ra một hiệu quả bất ngờ. Trong khi công ti Vedan đang bị dư luận xã hội lên án vì xả thải làm ô nhiễm môi trường cả một vùng rộng lớn ở Đông Nam bộ thì lại được một số tổ chức trong nước ngang nhiên trao giải thưởng vì sức khỏe cộng đồng, báo chí đã nhận xét “*Danh tiếng* rất có thể trở thành *tai tiếng*” (Đài Tiếng nói Việt Nam). *Danh tiếng* và *tai tiếng* là hai từ phức có yếu tố *tiếng* giống nhau nhưng đối lập nhau về nghĩa. *Danh tiếng* là tiếng tốt. Tiếng tốt để lại cho mai sau, tiếng thơm muôn thuở. *Tai tiếng* là tiếng xấu, dư luận xấu. Tiếng xấu cũng để lại muôn đời. Nói về cách hành xử tiêu cực theo kiểu giang hồ của những người bảo vệ ở những quán ăn có tiếng tại thành phố Hồ Chí Minh đối với khách hàng, một bài báo đã viết “Dư luận đang rất quan tâm về một hình phạt thích đáng từ các cơ quan chức năng dành cho những nhân viên côn đồ của quán ăn mà sự *tai tiếng* đã gần bằng mức độ... *nổi tiếng* này” (Báo An ninh

thế giới). Cũng theo cách nói này là những sáng tạo mới như “*Phóng ẩu* nhất em... còn *phóng sự* nhì bác” (Báo Giáo dục và thời đại). *Phóng* chỉ là hai yếu tố đồng âm (phóng (phóng ẩu) là di chuyển tốc độ lớn, phóng (phóng sự) là tìm hỏi). Cũng giống như những cách chơi chữ “*đồng chí* không bằng *đồng tiền*”, “*luong tâm* không bằng *luong thực*”, “*chân lí* không bằng *chân giò*”... Rồi cũng theo mô hình của kiểu chơi chữ này, người ta liên tưởng để sáng tạo ra những từ ngữ mới đối lập “Xin đừng cái gì cũng đổ lỗi cho *dân trí* mà trước hết xin hãy có sự thay đổi từ *quan trí* thì dân mới nghe được” (Báo Giáo dục và thời đại) để nói về việc an toàn giao thông trước thêm năm Mão (2011) khi các hiện tượng giao thông xảy ra đều đổ cho ý thức của người dân mà không tính đến những thay đổi quan niệm từ các cấp lãnh đạo. Cũng lại nói về môi trường thành phố, cái nguyên do xảy ra nhiều sự cố đường sá, xả thải hay cấp thoát nước người ta cũng có thể nêu lên “Tình trạng thoát nước ở thành phố do *thiên tai* thì ít mà *nhân tai* thì nhiều” (Đài Tiếng nói Việt Nam). Hoặc nói về việc biểu quà tết - một phong tục văn hóa đẹp của người Việt Nam bình thường mỗi mùa xuân đến nhưng đối với những kẻ xấu lợi dụng thì đó thực chất lại là việc đưa và nhận hối lộ, người ta lên án “Không phải *dân gian* mà là *quan gian* cơ đấy” (Đài Tiếng nói Việt Nam). Những trường hợp như *nhân tai*, *quan gian* hay *quan trí* đều chưa phải là từ nhưng đều là những sáng tạo mới mẻ, khá lí thú do sự liên tưởng tương phản mà có. Biết đâu rồi thời gian và những tác động tích cực của người sử dụng, nó sẽ gia nhập vào hàng ngũ đồng đảo các từ ngữ tiếng Việt. Tiến xa hơn là những sáng tạo nhờ một yếu tố cấu tạo chỉ giống nhau ở phần vần (liên tưởng theo kiểu cùng vần). Chắc ai cũng còn nhớ cảnh úng lụt ghê người của Thủ đô hồi tháng 10 năm 2008 “Cơn đại hồng thủy vừa qua xảy ra đã biến *Hà Nội* thành ... *Hà lộ*” (Báo An ninh thế giới). Ở đây người viết cố tình làm lẫn lộn - n và tách từ, đối nghĩa. Có một thời các câu lạc

bộ bóng đá nước nhà thi nhau tuyển các cầu thủ ngoại nhưng rồi một số ngoại binh cũng gây không ít phiền hà cho các đội, nên “*ngoại binh*” trở thành... *ngại binh*” của họ (Báo Bóng đá). Sẽ có thể kể ra được rất nhiều thí dụ về kiểu chơi chữ này “*ăn cơm*” biến thành *ăn đờn*”, “*bảo vệ*” chỉ là *tự vệ*” (Báo An ninh thế giới); “*giấy viết*” thì thiếu, *giấy tờ* thì thừa”, “*văn minh Âu Lạc*” trở thành *văn minh Âu Tây*” (Khẩu ngữ); “*lễ hội*” thành *lễ lợi*” (Đài Tiếng nói Việt Nam); “*thất vọng*” vì *áo vọng*... ngoại tệt”, “*Thiên Đơn* (tên riêng) giờ đã không còn *cô đơn*” (Báo An ninh thế giới) v.v.

2.2. Tách các thành tố của từ phức thành các tiếng, mỗi tiếng là một từ đơn với ý nghĩa đã chuyển. Đây là một kiểu chơi chữ giống với kiểu “chiết tự” trong chữ Hán của các bậc Nho học xưa. Kiểu chơi chữ này chiếm tới 25% tổng số các trường hợp chơi chữ thu thập được.

Chúng ta đều biết các từ phức của tiếng Việt (chủ yếu là các từ ghép) thường được cấu tạo từ các tiếng rời tự thân, có nghĩa (thuật ngữ quốc tế gọi là hình vị). Lợi dụng kiến trúc ngôn ngữ này, người ta tách riêng từng tiếng thành các từ rời. Các từ rời có ý nghĩa khác với ý nghĩa của các tiếng trong từ phức. Hiệu quả của cách chơi chữ này chính là sự hiểu biết bất ngờ nhờ đối chiếu nghĩa của từ phức với nghĩa các thành tố cấu tạo tách ra thành từ đơn. Mấy năm gần đây, trong chương trình cải cách hành chính với cơ chế một cửa để giảm bớt những phiền hà cho người dân, mọi người, mọi cơ quan đều chung tay gắng sức vì việc này nhưng cũng còn không ít người, không ít bộ phận công quyền vẫn gây khó dễ làm tốn thì giờ và công sức của người dân khi phải đến giải quyết các thủ tục giấy tờ. Dân ta có câu cửa miệng “*hành chính*” thì *hành* là *chính*” (khẩu ngữ), báo chí thì lại có thơ châm “nhắc ông một cửa câu này; đừng *hành* là *chính* sửa ngay dân nhờ” (Báo Văn nghệ). *Hành chính* có nghĩa là “những công việc thuộc phạm vi quản lí của nhà nước theo luật định như giấy tờ, văn thư, thủ tục làm việc” (Từ điển) nay

trở thành hai từ đơn *hành* và *chính*. *Hành* từ nghĩa “làm trong thực tế” (trong *hành chính*) nay sang nghĩa “làm cho khổ sở”. *Chính* từ nghĩa “nghiệp vụ của cơ sở chủ quản nhà nước” nay có nghĩa “nhấn mạnh, đích xác như vậy”. Như thế thì công việc hành chính, các thủ tục hành chính thực chất là làm khổ sở và gây phiền hà cho người dân mà thôi. Kiểu chơi chữ này đã kết hợp khai thác ở ba khía cạnh trong kiến trúc ngôn ngữ. Thứ nhất là tách từ, thứ hai là lợi dụng đồng âm và thứ ba là chuyển đổi ý nghĩa. Với những cách này trong dân gian có rất nhiều câu nói nhẹ nhàng nhưng rất thâm thúy. Tôi còn nhớ hồi mới tái lập lại tỉnh Bắc Ninh (khi tách Bắc Ninh và Bắc Giang từ Hà Bắc ra), nói về hiện tượng tiêu cực trong việc chạy chức, chạy quyền có tính địa phương bản vị, người dân chả đã có câu “Đất *Quan họ* làm *quan* theo *họ*; Người *Thuận Thành* chẳng *thuận* cũng *thành*” đó sao! Cũng có những trường hợp tách các từ phức ra thành hai từ đơn nhưng trong đó nghĩa chuyển chỉ có ở một từ đơn. Đó là trường hợp “Miền Nam nhận *họ*, miền Bắc nhận *hàng*”. *Họ hàng* là một từ láy, *hàng* là yếu tố láy đã mất nghĩa nay được người dùng nhiệm cho nghĩa mới đó là *hàng hóa*. *Lão thành* là một từ có nghĩa “cao tuổi và từng trải nhiều kinh nghiệm” nhưng khi người ta viết “*lão thành* nhưng *lão* có *thành* không?” (Văn học) thì *thành* nghĩa là “tuổi” (trong *lão thành*) đã có nghĩa “nên, đã xong công việc”. Lại có những trường hợp tách từ phức ra nhưng nghĩa của các thành tố về cơ bản là không đổi hoặc chỉ đổi thay về ý nghĩa biểu niệm hoặc ý nghĩa biểu thái. Các trường hợp “*nhân* sao *cách* vậy” (Báo An ninh thế giới) khi tách từ *nhân cách*; “*Mĩ* rút mà không *lui*” (Báo An ninh thế giới) khi tách từ *rút lui* hoặc “*giám* mà không *sát*, *sát* mà không *giám*” (Đài Tiếng nói Việt Nam) khi tách từ *giám sát* để nói về các cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm trên thị trường của ta những năm vừa qua. Tóm lại đây là kiểu chơi chữ khá phổ biến hiện nay nhất là trong khẩu ngữ. Nó vừa ngắn

gọn vừa truyền đạt được nhiều thông tin kín đáo, sâu sắc.

2.3. Dùng các yếu tố đồng âm khác nghĩa. Đây là kiểu chơi chữ tiếp tục truyền thống chơi chữ đồng âm của cha ông ta xưa. Ai cũng biết tiếng Việt cũng như một số ngôn ngữ đơn lập khác, có rất nhiều đơn vị ngôn ngữ giống nhau về âm thanh nhưng khác biệt về ý nghĩa. Hiện tượng này xảy ra nhiều nhất ở các đơn vị từ một âm tiết. Lợi dụng tính chất này, người ta tạo ra những câu nói khá bất ngờ, thú vị. Kiểu chơi chữ này chiếm gần 28% tư liệu thống kê. Để nói về cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn cũng như chất lượng khám chữa bệnh còn nhiều bất cập không đáp ứng được những nhu cầu cấp thiết hiện nay ở các khoa hồi sức ở các bệnh viện của ta, người ta lên tiếng “Khoa hồi sức *cấp cứu* cần ... *cấp cứu*” (Báo Lao động). Đó là sự đồng âm nhưng khác biệt về nghĩa giữa một bên *cấp cứu* – đơn vị định danh (danh từ) với một bên *cấp cứu* – một hành động (động từ). Còn nói về không ít trường hợp những người trẻ (cư dân mạng) quá say sưa ảo tưởng khi trao đổi thông tin mà không cảnh giác dẫn đến những hậu quả đau lòng cho chính mình, báo chí đã cảnh báo “*chất chít* không những rất ... *chất* mà còn cay đắng đến nhường nào” (Báo An ninh thế giới). Chat (chuyện phiếm, tán gẫu – tiếng Anh) và chất (có vị đắng khó nuốt trôi – tiếng Việt). Nhiều hơn cả là việc lợi dụng một yếu tố cấu tạo trong từ phức đồng âm với một từ đơn. Nói về công nghệ lạc hậu, nhà khói bụi nhiều làm ô nhiễm môi trường của xi măng lò đứng một thời, người ta hỏi “xi măng lò *đứng* có *đứng* được không?” (Đài Tiếng nói Việt Nam). Với công nghệ không thân thiện với môi trường liệu xi măng lò đứng (tên một loại công nghệ) có *đứng* (có tồn tại) được không? Rồi phải ngăn chặn ngay cái ý định của tập đoàn than khoáng sản Việt Nam lăm le khai thác than xung quanh di tích lịch sử văn hóa tâm linh Yên Tử, một nhà báo đã lên tiếng “Hãy để cho *Yên Tử* được... *yên*” (Báo Văn nghệ). Vài năm gần đây nhiều dự án chỉ có ở

trên giấy chưa biết bao giờ trở thành hiện thực, trong đó có cáp treo núi San ở An Giang, người ta nêu lên “Dự án *cáp treo* núi San ở An Giang vẫn tiếp tục ... *treo*” (Đài Truyền hình Việt Nam). Rồi đến việc lập quỹ đen đã là trái phép nay đến mức “*quỹ đen* có ... *đen*” (Báo Giáo dục và thời đại) thì sự phi pháp lại càng lớn hơn nhiều. Thế rồi cảnh báo những bất ổn, những rủi ro khó lường của các quỹ tín dụng vài năm trước đây, người ta đã khuyến cáo “Để không còn tâm lý *tín dụng* ... *rụng tim*” (Báo Nhân dân). Đây là kiểu chơi chữ đồng âm nhưng khác tự (chữ). Cái câu đối hóm hỉnh có hai từ cùng âm nhưng khác tự (một bên là tên riêng và một bên là từ thông tục) dưới đây của một nhà văn nọ chẳng làm người đọc khoái cảm lắm sao “Nguyễn Đình Thi với Nguyễn Đình Thi; Trần Thanh địch cùng Trần Thanh Địch” (Tài hoa trẻ). Trường hợp đồng âm giữa một từ và một ngữ là trường hợp sau “*Này, lính phòng không* có ... *phòng không* không đấy?” (Đài Tiếng nói Việt Nam). Nói tóm lại, lợi dụng tính chất đa loại của đồng âm tiếng Việt (giữa từ với từ, giữa từ với các yếu tố cấu tạo từ, giữa từ với các cấp độ cao hơn từ, đồng âm khác tự) để khai thác những ý nghĩa khác nhau đằng sau những hình thức ngôn ngữ này đã tạo nên những cách nói dí dỏm nhưng rất sâu sắc.

2.4. Dùng các từ trái nghĩa và tính nhiều nghĩa của từ. Kiểu chơi chữ này chiếm 14%. So với những kiểu chơi chữ khác thì kiểu chơi chữ này ít hơn nhưng ý nghĩa thì lại sâu sắc hơn, thâm thúy hơn. Nói về cảnh làm ăn bấp bênh không bền vững của diêm dân ở các tỉnh Nam Bộ, một bài báo đã viết “Trúng mùa *mặn* muối nhưng *nhạt* tiền” (Đài Tiếng nói Việt Nam). Mặn/ nhạt vốn là đặc điểm của muối (ý nghĩa biểu vật) nhưng mặn/ nhạt còn có ý nghĩa bóng gió. Ý nghĩa này xây dựng trên cặp từ trái nghĩa mà người nói nhêm vào nhiều / ít. Nỗi khổ của người làm muối là ở chỗ được mùa *đầy*, nhiều muối *đầy* (mặn) nhưng lại thu được ít tiền (nhạt) vì muối rẻ. Chỉ một cặp từ trái nghĩa này thôi mà nói lên được bao điều từ

cảnh làm ăn may rủi của người nông dân thời kinh tế thị trường. Đến đây tôi lại nhớ tới một câu nhận xét của Nguyễn Khải về văn của Nam Cao “Anh Nam Cao đã sống có vẻ như rất *nhạt* mà văn anh ấy rất *đậm*” (Văn học). Như vậy *mặn/nhạt* và *đậm/nhạt* đều là những sáng tạo rất hay của người chơi đũa. Dùng các cặp từ trái nghĩa để nói lên những sự thật phũ phàng của đời sống là những cách nói ngắn gọn và hàm súc thường thấy hiện nay “*Sinh nhật giả để cướp tài sản thật*” (Báo Sinh viên) hay “*Li hôn giả để phân tán tài sản thật*” (Báo Văn nghệ)... Cũng có trường hợp người viết chỉ dùng một từ còn từ trái nghĩa với nó ẩn giấu đi nhưng người nghe (đọc) thì liên tưởng và xác lập cặp trái nghĩa ấy “*Khi các nhà văn đồng thanh ghét ... nhạt*” (Báo An ninh thế giới). Nhạt là tê nhạt, nhạt nhòa, là làng nhàng, bàng bạc trong cách sống, cách ứng xử với đời cũng như trong văn chương. Theo một số nhà văn thì sống và viết phải *đậm* đà, *sâu* sắc, *manh* mẽ và có cá tính. Cũng có những trường hợp người chơi chữ không dùng những cặp từ trái nghĩa nhưng vẫn dựng lên trong câu văn những thế đối lập (kiểu kiến trúc dựa trên quan hệ đối lập hình thức/ nội dung) để từ đó người nghe nhận ra cái hóm hỉnh, *sâu* sắc về ý nghĩa. Còn nhớ những công ti mía đường của ta một thời làm ăn loanh quanh, luẩn quẩn; bết tắc từ vùng nguyên liệu mía đến máy móc công nghệ lạc hậu dẫn tới những hậu quả điêu đứng, báo chí đặt câu hỏi “*Vì sao mía đường lại đắng?*” (Đài Tiếng nói Việt Nam). Câu hỏi như một nghịch lí bởi vì ngọt là đặc điểm của mía đường. Cặp trái nghĩa ngọt /đắng được thiết lập. Cái ngọt của mía đường chỉ là hình thức còn cái đắng mà chính xác là đắng cay – cái đắng cay của sự làm ăn thất thoát, thua lỗ, phá sản mới là nội dung, bản chất. Cùng với cách diễn đạt trên là cách nhận xét “*Dự án bưởi Doan Hùng và những trái đắng*” (Báo điện tử). Kiểu chơi chữ trái nghĩa kết hợp với sự sáng tạo nghĩa mới đã làm cho cách nói của dân chúng trở nên uyển chuyển, vui tươi nhưng *sâu* sắc vô cùng.

2.5. Đảo trật tự các yếu tố ngôn ngữ tạo kiến trúc ngữ pháp mới. Đây là một kiểu chơi chữ dựa trên tính chất đơn lập, âm tiết tính (tính rời rạc) của từ ngữ tiếng Việt. Đảo trật tự các thành tố cấu tạo của các từ ngữ mà ý nghĩa không đổi hoặc có thể đổi thay là điều thường thấy trong tiếng Việt. Chẳng hạn *khói lửa* và *lửa khói*, *tắm tối* và *tối tắm*, *áo com* và *com áo*, *quen thân* và *thân quen*, *bàn cân* và *cân bàn*, *dầu đèn* và *đèn dầu*... Lợi dụng tính chất này người chơi có thể tạo ra những ý nghĩa rất bất ngờ khi nhận định về một vấn đề của cuộc sống. Kiểu chơi chữ này chiếm tỉ lệ 11%. Nói về chất lượng học tập của sinh viên cũng như công việc quản lí học hành còn nhiều bất cập trong các trường đại học Việt Nam hiện nay, một giáo sư đã đánh giá “*Đại học đề học đại*” (Báo Văn nghệ). Đại học là một bậc học cao, đào tạo cán bộ khoa học kĩ thuật có trình độ và có khả năng hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên ngành. Đại học là nơi đào tạo nguồn nhân lực cao cho đất nước. Ấy thế mà nó chỉ là nơi học và làm cho nhanh, học cho xong việc không cần cân nhắc suy tính lâu dài. *Học đại* cũng giống như *nói đại*, *kí đại*, *nhảy đại*... Cùng với cách cấu tạo này, một nhà báo đã viết về những nhà điều hành giá cả hàng hóa và dịch vụ ở nước ta trong những ngày bão giá rất hài hước nhưng không kém phần cay đắng như sau “*Ông vật giá đã bị giá vật đổ kèn*” (Báo Văn nghệ). Trong thể thao phong độ thi đấu của các vận động viên là yếu tố quyết định dẫn tới thành công. Nhưng phong độ ấy lại phải được các huấn luyện viên, các nhà lãnh đạo thể thao tính toán sao cho phù hợp với thời gian thi đấu. Sự không phù hợp giữa phong độ và thời gian hay nói khác đi cái thời cơ chín muồi không có thì cũng không thể đạt được ngôi vị cao trên đấu trường. Bóng đá Việt Nam cũng như một số môn thể thao khác đã bao lần bị đặt câu hỏi “*Điểm rơi hay rơi điểm?*” (Báo Bóng đá). Những cách nói “*Bao che cho tội phạm*” cũng là *phạm tội*” (Đài Tiếng nói Việt Nam), “*Thạch bàn vững như bàn thạch*” (Đài Tiếng

nói Việt Nam) hay “Do là *tay trong* nên có ngay một suất *trong tay*” (Báo An ninh thế giới)... đều là những lời nói ngắn gọn nhưng hàm chứa bao nhiêu ý nghĩa. Nói chung đây là một kiểu chơi chữ đang phát triển khá mạnh. Nếu người chơi biết tận dụng những trường hợp chuyển đổi trật tự các thành tố trong từ ngữ để tạo ra những kiến trúc ngữ pháp mới thì dễ dàng tạo ra những cách hiểu bất ngờ và khá thú vị.

Trên đây là một số kiểu chơi chữ xuất hiện nhiều. Theo thống kê của chúng tôi thì những trường hợp nói lái hoặc những trường hợp khai thác tận dụng âm, thanh, vần trong cấu trúc âm tiết tiếng Việt ít thấy xuất hiện hơn. Phải chăng những trường hợp đó truyền thống đã khai thác, còn ngày nay người chơi lại khai thác về ý nghĩa nhiều hơn.

3. Kết luận

3.1. Chơi chữ là một trò chơi ngôn ngữ học. Trò chơi này dựa trên những tiềm năng về chữ nghĩa Việt để khai thác và sáng tạo ra những cách chơi mới nhằm kích thích vào nhận thức và trí tuệ của con người. Tiếp tục truyền thống chơi chữ của cha ông ta xưa, các lối chơi chữ ngày nay vẫn khai thác những thế mạnh của kiến trúc ngôn ngữ Việt nhưng có phần đa dạng hơn và kết hợp được nhiều cách khai thác chữ nghĩa trên cùng một hình thức ngôn ngữ mà nổi lên chủ yếu là dựa vào ngữ nghĩa cũng như kiến trúc từ và kiến trúc ngữ pháp (khai thác trên các đặc điểm ngữ âm có phần ít hơn). Như vậy chơi chữ ngày nay đã đi vào những chỗ tinh vi hơn, sâu sắc hơn về nghĩa. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với sự phát triển ngày càng cao của tiếng Việt ngày nay.

3.2. Chơi chữ là một kiểu nói mang tính hàm súc. Mỗi kiểu chơi chữ thường hướng tới dùng ít yếu tố ngôn ngữ nhất (hình thức) nhưng lại chuyển tải được nhiều ý nghĩa nhất (nội dung). Mỗi kiểu chơi chữ bao giờ cũng hàm ẩn, hàm chứa những ý nghĩa sâu xa, đa dạng mà người chơi đã dựa vào những hình thức ngôn ngữ để khai thác rồi người nghe dựa vào những hình thức ngôn ngữ ấy để suy ra

những ý nghĩa hàm chứa trong đó. Với ý nghĩa đó, các kiểu chơi chữ nhất là những kiểu đạt đến một trình độ “chơi”, nghệ thuật “chơi” thì dường như đã vượt ra khỏi một hình thái tu từ, đối tượng của phong cách học mà đã trở thành đối tượng nghiên cứu của Ngữ dụng học hiện đại.

3.3. Cũng như các trò chơi khác, chơi chữ không chỉ dừng ở trò chơi giải trí, tiêu khiển mà nhiều kiểu chơi chữ đạt đến trình độ nghệ thuật khiến người nghe (đọc) được thưởng thức, được rung động, khoái cảm. Để đạt đến trình độ ấy, người chơi phải biết khai thác những chỗ tinh tế, tinh vi của kiến trúc chữ nghĩa Việt – một thứ tiếng đơn lập, đơn tiết có rất nhiều đặc điểm ngữ pháp và nhiều nhóm ý nghĩa khác nhau trong cùng một đơn vị ngôn ngữ. Người chơi phải dụng công thì mới có những kiểu chơi chữ đặc địa. Truyền thống ngữ văn học Việt Nam đã có những vị túc nho chơi chữ nổi tiếng như Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Hồ Chí Minh. Ngày nay rất nhiều nhà văn hóa cũng như hàng triệu các tác giả bình dân khác tiếp tục làm cho kho tàng chơi chữ Việt Nam trở nên phong phú và đa dạng hơn nhiều.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Nhã Bản (1997), *Chơi chữ trong thơ ca dân gian Nghệ Tĩnh*, Tạp chí Ngôn ngữ, Số 2, tr 71- 76, Hà Nội.
2. Nguyễn Thái Hòa (2005), *Từ điển tu từ - Phong cách thi pháp học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Đinh Trọng Lạc (chủ biên), Nguyễn Thái Hòa (1995), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Triệu Nguyên (2000), *Nghệ thuật chơi chữ trong ca dao người Việt*, NXB Thuận Hóa, Huế.
5. Đào Thân (1998), *Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Cù Đình Tú (1983), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, NXB Đại học và THCN, Hà Nội
7. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa thông tin, Hồ Chí Minh.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 15-04-2011)